TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUYÊN QUANG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **91**/2024/QĐST- HNGĐ	*TP. Tuyên Quang, ngày 16 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 58/2024/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị L**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ a, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: Anh **Hoàng Ngọc T**, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Tổ a, phường H, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Toà án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Ngọc T

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao hai con chung là cháu Hoàng Trường S, sinh ngày 21/6/2012 và Hoàng Ngọc B sinh ngày 15/8/2015 cho chị Đỗ Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh Hoàng Ngọc T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Trường S sinh ngày 21/6/2012 mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)* và cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Hoàng Ngọc B

sinh ngày 15/8/2015 mỗi tháng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng)*, phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 5 năm 2024 cho đến khi cháu S, cháu B đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Ngọc T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Ngọc T không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Ngọc T không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Đỗ Thị L tự nguyện nhận nộp toàn bộ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0000367 ngày 19 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho chị Đỗ Thị L số tiền chênh lệnh là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hoàng Ngọc T phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP.Tuyên Quang (02 bản);
- Chi cục THADS TP.Tuyên Quang (để TH);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường H (để biết);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Ngọc Hà